

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THEO YÊU CẦU TẠI BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVNHN ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội về việc ban hành giá dịch vụ theo yêu cầu áp dụng tại Bệnh viện Nhi Hà Nội)

ĐVT: đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Giá BHYT theo NQ45/2024	Chênh lệch giá DV-giá BHYT theo NQ45/2024	Ghi chú
1	Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa type I, II, III, IV	Lần	Bán lẻ	7,930,000	10/02/2026	5,530,000	2,400,000	
2	Phẫu thuật nội soi mở xoang sàng	Lần	Bán lẻ	6,350,000	10/02/2026	3,180,600	3,169,400	
3	Phẫu thuật nội soi mở xoang trán	Lần	Bán lẻ	6,449,000	10/02/2026	4,211,900	2,237,100	
4	Phẫu thuật nội soi mở xoang bướm	Lần	Bán lẻ	5,000,000	10/02/2026	4,211,900	788,100	
5	Hút rửa mũi, xoang sau mũi	Lần	Bán lẻ	310,000	10/02/2026	153,600	156,400	
6	Phẫu thuật nội soi cắt polyp mũi [gây mê]	Lần	Bán lẻ	4,850,000	10/02/2026	705,900	4,144,100	
7	Phẫu thuật mở cạnh cổ dẫn lưu áp xe	Lần	Bán lẻ	6,500,000	10/02/2026	3,340,900	3,159,100	
8	Phẫu thuật rò xoang lê	Lần	Bán lẻ	7,550,000	10/02/2026	4,936,000	2,614,000	Chưa bao gồm dao siêu âm.
9	Làm thuốc tai	Lần	Bán lẻ	50,000	10/02/2026	22,000	28,000	Chưa bao gồm thuốc.
10	Làm Proetz	Lần	Bán lẻ	100,000	10/02/2026	69,300	30,700	
11	Tập ho có trợ giúp	Lần	Bán lẻ	100,000	10/02/2026	32,900	67,100	
12	Khí dung mũi họng	Lần	Bán lẻ	70,000	10/02/2026	27,500	42,500	Chưa bao gồm thuốc khí dung.
13	Siêu âm tim doppler	Lần	Bán lẻ	380,000	10/02/2026	252,300	127,700	
14	Điện tim thường	Lần	Bán lẻ	120,000	10/02/2026	39,900	80,100	
15	Bóc giả mạc	Lần	Bán lẻ	200,000	10/02/2026	99,400	100,600	
16	Bóc sợi (viêm giác mạc sợi)	Lần	Bán lẻ	200,000	10/02/2026		200,000	
17	Bơm thông lệ đạo	Lần	Bán lẻ	250,000	10/02/2026		250,000	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Giá BHYT theo NQ45/2024	Chênh lệch giá DV-giá BHYT theo NQ45/2024	Ghi chú
18	Bơm rửa lệ đạo	Lần	Bán lẻ	170,000	10/02/2026	41,200	128,800	
19	Cắt bỏ chấp có bọc	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026	85,500	64,500	
20	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	Lần	Bán lẻ	100,000	10/02/2026	40,300	59,700	Chi áp dụng với người bệnh ngoại trú.
21	Cắt chỉ khâu kết mạc	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026	40,300	109,700	Chi áp dụng với người bệnh ngoại trú.
22	Cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	Lần	Bán lẻ	3,250,000	10/02/2026	1,252,600	1,997,400	
23	Cắt u mi cả bề dày không ghép	Lần	Bán lẻ	3,000,000	10/02/2026	812,100	2,187,900	
24	Cắt chỉ khâu giác mạc	Lần	Bán lẻ	200,000	10/02/2026	40,300	159,700	Chi áp dụng với người bệnh ngoại trú.
25	Cắt u da mi không ghép	Lần	Bán lẻ	3,000,000	10/02/2026	812,100	2,187,900	
26	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	Lần	Bán lẻ	350,000	10/02/2026	344,200	5,800	
27	Chích dẫn lưu túi lệ	Lần	Bán lẻ	3,000,000	10/02/2026		3,000,000	
28	Đo khúc xạ giác mạc	Lần	Bán lẻ	70,000	10/02/2026		70,000	
29	Đo khúc xạ máy	Lần	Bán lẻ	80,000	10/02/2026	12,700	67,300	
30	Đo thị lực	Lần	Bán lẻ	80,000	10/02/2026		80,000	
31	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	Lần	Bán lẻ	200,000	10/02/2026	33,600	166,400	
32	Đốt lông siêu, nhổ lông siêu	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026		150,000	
33	Khâu kết mạc	Lần	Bán lẻ	2,000,000	10/02/2026		2,000,000	
34	Khâu kết mạc (bằng phương pháp gây mê)	Lần	Bán lẻ	2,500,000	10/02/2026		2,500,000	
35	Khâu da mi	Lần	Bán lẻ	2,000,000	10/02/2026		2,000,000	
36	Khâu cò mi, tháo cò	Lần	Bán lẻ	2,200,000	10/02/2026	452,400	1,747,600	
37	Lấy dị vật kết mạc	Lần	Bán lẻ	160,000	10/02/2026	71,500	88,500	
38	Lấy dị vật giác mạc	Lần	Bán lẻ	400,000	10/02/2026		400,000	
39	Lấy calci đông dưới kết mạc	Lần	Bán lẻ	300,000	10/02/2026	40,900	259,100	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Giá BHYT theo NQ45/2024	Chênh lệch giá DV-giá BHYT theo NQ45/2024	Ghi chú
40	Mô quặm bẩm sinh	Lần	Bán lẻ	3,500,000	10/02/2026	698,800	2,801,200	
41	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026	40,900	109,100	
42	Rửa cùng đồ	Lần	Bán lẻ	170,000	10/02/2026	48,300	121,700	Áp dụng cho 1 mắt hoặc 2 mắt
43	Rạch áp xe mi	Lần	Bán lẻ	300,000	10/02/2026	218,500	81,500	
44	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	Lần	Bán lẻ	200,000	10/02/2026	60,000	140,000	
45	Soi đáy mắt bằng Schepens	Lần	Bán lẻ	450,000	10/02/2026	60,000	390,000	
46	Soi đáy mắt trực tiếp	Lần	Bán lẻ	160,000	10/02/2026	60,000	100,000	
47	Soi góc tiền phòng	Lần	Bán lẻ	160,000	10/02/2026	60,000	100,000	
48	Thử kính	Lần	Bán lẻ	100,000	10/02/2026		100,000	
49	Test phát hiện khô mắt	Lần	Bán lẻ	100,000	10/02/2026	46,400	53,600	
50	Tiêm cạnh nhãn cầu	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026	55,000	95,000	Chưa bao gồm thuốc.
51	Tiêm dưới kết mạc	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026	55,000	95,000	Chưa bao gồm thuốc.
52	Tiêm hậu nhãn cầu	Lần	Bán lẻ	150,000	10/02/2026	55,000	95,000	Chưa bao gồm thuốc.
53	Trích mù mắt	Lần	Bán lẻ	1,500,000	10/02/2026	510,700	989,300	
54	Trích chấp, lệ, trích áp xe mi, kết mạc	Lần	Bán lẻ	400,000	10/02/2026	85,500	314,500	
55	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	Lần	Bán lẻ	3,800,000	10/02/2026	1,043,500	2,756,500	
56	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	Lần	Bán lẻ	250,000	10/02/2026		250,000	
57	Bóp bóng ambu qua mặt nạ	Lần	Bán lẻ	375,000	10/02/2026	248,500	126,500	
58	Hút đờm hầu họng	Lần	Bán lẻ	50,000	10/02/2026	14,100	35,900	
59	Lấy cao răng 2 hàm (Các kỹ thuật)	Lần	Bán lẻ	300,000	10/02/2026	159,100	140,900	
60	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	Lần	Bán lẻ	4,500,000	10/02/2026	239,500	4,260,500	
61	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	Lần	Bán lẻ	3,000,000	10/02/2026		3,000,000	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Giá BHYT theo NQ45/2024	Chênh lệch giá DV-giá BHYT theo NQ45/2024	Ghi chú
62	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	Lần	Bán lẻ	700,000	10/02/2026		700,000	
63	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	Lần	Bán lẻ	800,000	10/02/2026		800,000	
64	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	Lần	Bán lẻ	3,500,000	10/02/2026	493,500	3,006,500	
65	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	Lần	Bán lẻ	2,500,000	10/02/2026	493,500	2,006,500	
66	Nắn chỉnh trước phẫu thuật điều trị khe hở môi -vòm miệng giai đoạn sớm	Lần	Bán lẻ	3,000,000	10/02/2026		3,000,000	
67	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	Lần	Bán lẻ	9,800,000	10/02/2026	2,897,900	6,902,100	Chưa bao gồm nẹp, vít
68	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	Lần	Bán lẻ	9,800,000	10/02/2026	2,636,500	7,163,500	Chưa bao gồm nẹp, vít

2. Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (Do dịch vụ khám bệnh chữa bệnh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng).